

HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG SÁNG TẠO PHƯƠNG PHÁP LUẬN DUY VẬT BIỆN CHỨNG TRONG NHẬN THỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN

★ TS ĐINH VĂN THỤY

★ PGS, TS NGUYỄN MẠNH HÙNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó, thể hiện rõ sự vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng. Bài viết làm rõ sự vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, khẳng định việc học tập phương pháp luận duy vật biện chứng luôn là vấn đề quan trọng, cấp bách.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; phương pháp luận; duy vật biện chứng.

1. Mở đầu

Hồ Chí Minh đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn để xây dựng đường lối cách mạng Việt Nam, trong đó thể hiện rõ phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Do đó, Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu đối với cán bộ là phải học tập phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin: “là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”⁽¹⁾; là để “nắm vững những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam”⁽²⁾, qua đó có nhận thức và hành động đúng đắn, nhằm phục vụ cách mạng một cách hiệu quả nhất.

Phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện

chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử trong nhận thức và hành động. Về phương pháp luận duy vật biện chứng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Duy vật biện chứng là đúng, vì sự thực hành nào cũng không thể thoát ra khỏi phạm vi của nó”⁽³⁾. Do đó, Hồ Chí Minh vận dụng các nội dung cụ thể của chủ nghĩa duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Thể hiện ở những nội dung cụ thể sau:

2. Quán triệt lập trường duy vật trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

Kế thừa tinh thần duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định, chỉ có một thế giới duy nhất, đó là thế giới vật chất, thế giới tinh thần, hay tư tưởng là sản phẩm và là sự phản ánh của thế giới vật chất. Người viết: “Thế giới, vật chất là thật. Có nó mới có cảm giác, cảm giác là cái bóng, cái phản ánh của vật chất. Tư tưởng do cái óc mà ra”⁽⁴⁾ và “Thế giới là sự

hoạt động của vật chất. Sự quan hệ giữa các việc, các vật. Là sự phát triển của vật chất và hành động”⁽⁵⁾. Vì thế giới là vật chất, nên trong nhận thức thế giới khách quan, thế giới xung quanh, con người phải dựa vào vật chất để xem xét, đánh giá, rút ra tri thức, Người viết: “dựa vào mặt vật chất mà xem xét muôn vật trong bầu trời”⁽⁶⁾.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng, khi xem xét các hiện tượng tinh thần, tư tưởng, chính trị... cũng phải tìm nguồn gốc sâu xa từ điều kiện vật chất của xã hội, Người viết: “Vì thiên nhiên, thế giới vật chất là chính, cảm giác, tinh thần là phụ, thì sinh hoạt xã hội là chính, sinh hoạt tinh thần là phụ. Vì vậy muốn hiểu tinh thần tư tưởng và chế độ chính trị của xã hội thì phải xét những điều kiện xã hội vật chất trong sự sinh hoạt của xã hội”⁽⁷⁾.

Vì đời sống xã hội có cả mặt vật chất và tinh thần, tư tưởng, do đó trong hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh yêu cầu phải không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong tác phẩm *Sao cho được lòng dân*, Người viết: “Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”⁽⁸⁾.

Hồ Chí Minh cũng lưu ý rằng, phương pháp duy vật biện chứng khác với duy vật siêu hình. Nếu như duy vật siêu hình cho rằng: “Trong bầu trời cái gì cũng lặng lẽ, không thay đổi, cũng

đình đốn, không biến hóa”⁽⁹⁾ và “Muôn vật trong bầu trời đều độc lập, đều rời rạc nhau, không quan hệ với nhau”⁽¹⁰⁾ thì duy vật biện chứng cho rằng, “Trong thế giới, cái gì cũng biến hóa. Tư tưởng con người cũng biến hóa”⁽¹¹⁾ và “Muôn vật đều có quan hệ nhau, nếu tách riêng một vật ra ngoài những điều kiện chung quanh nó thì vô luận vật gì cũng không có nghĩa lý gì cả”⁽¹²⁾. Do đó, khi nhận thức, xem xét sự vật, hiện tượng phải nhận thức, xem xét trong trạng thái vận động, biến đổi không ngừng. Người khẳng định:

“cái gì cũng luôn luôn vận động, luôn luôn biến hóa, luôn luôn cách mệnh và luôn luôn phát triển. Bao giờ cũng có cái sinh nở ra và phát triển lên, cũng có cái chết đi và mục nát. Vì vậy, khi xem xét các hiện tượng, xem các lực lượng, chẳng những phải xét chỗ nó dính líu với nhau và hạn chế lẫn nhau, mà còn phải xét chỗ nó vận động, biến

Cái gì cũng luôn luôn vận động, luôn luôn biến hóa, luôn luôn cách mệnh và luôn luôn phát triển. Bao giờ cũng có cái sinh nở ra và phát triển lên, cũng có cái chết đi và mục nát. Vì vậy, khi xem xét các hiện tượng, xem các lực lượng, chẳng những phải xét chỗ nó dính líu với nhau và hạn chế lẫn nhau, mà còn phải xét chỗ nó vận động, biến hóa, phát triển, chỗ nó sinh và chỗ nó chết.

HỒ CHÍ MINH

hóa, phát triển, chỗ nó sinh và chỗ nó chết. Theo biện chứng pháp, quan trọng nhất là, cái gì đang sinh nở và phát triển, dù hiện nay hình như nó chưa được vững chắc; chứ không phải cái gì hiện nay nó hình như vững chắc, nhưng đã bắt đầu suy dần, chết dần. Vì cái gì đang sinh nở và phát triển, mới là cái mạnh mẽ hơn”⁽¹³⁾.

3. Quán triệt quan điểm khách quan trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

Quan điểm khách quan là một trong những quan điểm mang tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của chủ nghĩa duy vật biện chứng nói riêng. Cơ sở lý

luận của quan điểm khách quan là lý luận về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, tinh thần, tư tưởng. Trong đó, xét đến cùng, vật chất có trước, sinh ra và quyết định nội dung của ý thức, của tinh thần, tư tưởng. Tuy nhiên, khi nói vật chất quyết định ý thức, quyết định tinh thần, tư tưởng không có nghĩa là ý thức, tinh thần, tư tưởng hoàn toàn thụ động, mà ngược lại, ý thức, tinh thần, tư tưởng cũng có tác động trở lại thế giới vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Hồ Chí Minh đã vận dụng quan điểm khách quan trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Khi bàn về mối quan hệ giữa tư tưởng con người và thế giới khách quan, Hồ Chí Minh viết: “tư tưởng nhất định phải hợp với quy luật khách quan. Không hợp thì trong lúc thực hành sẽ bị thất bại”⁽¹⁴⁾. Như vậy, Người yêu cầu, mọi chủ trương, đường lối phải phù hợp quy luật phát triển của đất nước, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân, “ý Đảng” phải hợp với “lòng dân” nếu không sẽ thất bại.

Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng lưu ý rằng, thực tiễn đất nước luôn luôn vận động, biến đổi, do đó, chủ trương, đường lối nếu không thay đổi sẽ không còn phù hợp và sẽ cản trở sự phát triển. Người nhắc nhở: “Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời”⁽¹⁵⁾. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước cần phải đổi mới, hoàn thiện chủ trương, đường lối, kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với thực tiễn đã đổi thay, có như vậy mới thúc đẩy được kinh tế - xã hội phát triển lành mạnh, đem lại lợi ích cho dân, cho nước.

Với tinh thần biện chứng, nên trong khi coi trọng quy luật khách quan, điều kiện vật chất, Hồ Chí Minh cũng không coi nhẹ vai trò của ý thức, tinh thần. Người luôn nhắc nhở phải biết

phát huy nhân tố tư tưởng, tinh thần. Người nói: “Vật chất cố nhiên là trọng, tinh thần cũng là trọng. Có khi dịch vật chất hơn ta mà ta tinh thần hơn nó nên ta thắng nó”⁽¹⁶⁾. Do đó, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải nâng cao tinh thần, ý chí của cán bộ, đảng viên cũng như nhân dân trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, nếu tất cả đồng lòng, với một ý chí quyết tâm sắt đá, thì sẽ thực hiện tất cả mọi nhiệm vụ dù nhiệm vụ đó khó khăn, phức tạp đến đâu: “Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên”⁽¹⁷⁾.

Khi nói phát huy nhân tố tinh thần, Hồ Chí Minh cũng lưu ý rằng, không nên tuyệt đối hóa để rồi rơi vào bệnh chủ quan duy ý chí, tức là không đánh giá đúng vai trò của điều kiện vật chất, điều kiện khách quan, “là không xem xét sự vật một cách khách quan thiết thực, không biết dùng cách duy vật để xem xét vấn đề”⁽¹⁸⁾, chỉ chạy theo mong muốn chủ quan. Trong *Báo cáo chính trị tại Đại hội II của Đảng*, Hồ Chí Minh đã ví dụ về “Bệnh chủ quan tỏ ra ở tư tưởng cho rằng trường kỳ kháng chiến có thể trở thành đoản kỳ kháng chiến”⁽¹⁹⁾.

4. Quán triệt quan điểm toàn diện trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

Quan điểm toàn diện là một trong những quan điểm mang tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của chủ nghĩa duy vật biện chứng nói riêng. Cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện là nguyên lý về mối liên hệ phổ biến. Nguyên lý mối liên hệ phổ biến chỉ ra rằng, trong thế giới khách quan, mọi sự vật, hiện tượng đều liên hệ với nhau, tác động lẫn nhau, và trong một số trường hợp có thể chuyển hóa lẫn nhau. Chính vì mọi sự vật, hiện tượng đều có liên hệ nên mới gọi là liên hệ phổ biến, đó là khái niệm chỉ sự liên hệ diễn ra ở nhiều sự vật, hiện tượng, cả trong tự nhiên, trong xã hội và

trong tư duy. Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng, các mối liên hệ ấy là khách quan, đa dạng, phong phú, phổ biến và thừa nhận sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các mối liên hệ.

Vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muôn vật đều có quan hệ nhau, nếu tách riêng một vật ra ngoài những điều kiện chung quanh nó thì vô luận vật gì cũng không có nghĩa lý gì cả”⁽²⁰⁾. Do đó, trong quá trình nhận thức sự vật, phải đặt trong mối quan hệ vốn có của nó, có như vậy mới rút ra kết luận đúng đắn.

Đồng thời, đối với Hồ Chí Minh, nhận thức là phải “nắm được cái bản chất, cái toàn diện, và quan hệ bên trong của mọi việc”⁽²¹⁾ và Người luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên khi nhận định, đánh giá “phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ một cách toàn diện”⁽²²⁾, phải biết dùng phương pháp luận duy vật biện chứng để phân tích, đánh giá tình hình một cách khoa học, đúng đắn, “dùng lý luận đã học được để phân tích những thắng lợi và thất bại trong công tác, những mặt đúng mặt sai trong tư tưởng, phân tích một cách toàn diện và tìm nguồn gốc đúng sai về lập trường, quan điểm và phương pháp”⁽²³⁾.

Nhấn mạnh nhận thức và cải tạo xã hội toàn diện, nhưng Hồ Chí Minh cũng lưu ý rằng, không có nghĩa là bình quân chủ nghĩa, dàn trải, rồi dẫn tới kém hiệu quả, mà toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm. Trong bài viết *Việt Bắc quyết thắng*, khi bàn về phát triển kinh tế, Người đã thể hiện rõ điều này khi viết: “Mặt trận kinh tế gồm có công nghệ, buôn bán, nông nghiệp. Ngành nào cũng quan trọng. Nhưng lúc này, *quan trọng nhất là nông nghiệp*, vì “có thực mới vực được đạo”. Có đủ cơm ăn áo mặc cho bộ đội và nhân dân, thì kháng chiến mới mau thắng lợi, thống nhất và độc lập mau thành công”⁽²⁴⁾.

5. Quán triệt quan điểm phát triển trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

Quan điểm phát triển là một trong những quan điểm mang tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của chủ nghĩa duy vật biện chứng nói riêng. Cơ sở lý luận của quan điểm phát triển là nguyên lý về sự phát triển. Nguyên lý về sự phát triển chỉ ra rằng, phát triển là khuynh hướng chủ đạo của sự vật, hiện tượng, phát triển diễn ra trong tự nhiên, xã hội và cả tư duy, phát triển là tự thân sự vật. Phát triển không chỉ có tính phổ biến mà còn có tính đa dạng, phong phú.

Vận dụng quan điểm phát triển trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đề ra cho mình “cách nhìn nhận, xem xét sự vật, hiện tượng trong xã hội phải trên quan điểm biện chứng, theo chiều hướng phát triển, hướng tương lai”⁽²⁵⁾. Đồng thời, Người đặt ra yêu cầu đối với người cộng sản phải học được cách ấy mới phân tích đúng lịch sử cách mạng, hiện trạng cách mạng, và suy đoán được tương lai của cách mạng⁽²⁶⁾.

Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, phải có quan điểm phát triển trong lãnh đạo, quản lý, phải nhìn thấy xu hướng phát triển của những lực lượng mới đề tác động một cách phù hợp, nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển lành mạnh. Trong bài *Kinh nghiệm về hợp tác hóa nông nghiệp của Trung Quốc* viết năm 1959, Người nhắc nhở cán bộ lãnh đạo rằng: “Lãnh đạo phải tôn trọng và phát huy ý chí tích cực và tinh thần sáng tạo của quần chúng, bảo vệ sự sinh trưởng của lực lượng mới. Khi sự vật mới trong xã hội vừa sinh ra, nếu không ra sức giúp đỡ, mà lại *ngăn trở* và đả kích nó, hoặc khi sự vật mới chưa chín muồi, nếu không dùng phương pháp đúng đắn để giúp nó nảy nở, mà lại dùng những biện pháp *nóng vội* để miễn

cưỡng thúc đẩy nó - như thế là làm hỏng những mầm mống mới”⁽²⁷⁾.

Đồng thời, Hồ Chí Minh yêu cầu trong nhận thức và hoạt động phải nhìn thấy xu hướng phát triển của sự vật, mặc dù ban đầu xu hướng có thể còn chưa rõ ràng, nhưng theo quy luật nó sẽ phát triển mạnh mẽ. Người nói: “một vật tuy hiện nay còn kém nhưng nó đang phát triển, cho nên dù dân ta hiện giờ còn kém sức... sức dân ta sẽ phát triển rất nhanh, và thực dân hiện giờ tuy mạnh, nhưng nó càng ngày càng yếu”⁽²⁸⁾.

Trên tinh thần quan điểm phát triển, trong bài *Xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội* (tháng 3 - 1961), Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Vấn đề có ý nghĩa quyết định là *cán bộ và đảng viên* hiểu rõ yêu cầu mới của cách mạng là phát triển sản xuất, hiểu rõ nâng cao năng suất lao động là nguồn của cải to lớn nhất. Do đó, cần phải thiết thực tổ chức bộ máy sản xuất mới, tích cực học tập quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật. Ngày nay, Đảng yêu cầu *cán bộ và đảng viên chẳng những thạo về chính trị, mà còn phải giỏi về chuyên môn*, không thể lãnh đạo chung chung. Lại phải biết đoàn kết với những người ngoài Đảng, phải biết *dựa vào quần chúng*, phát huy sức sáng tạo của quần chúng lao động, học tập kinh nghiệm của quần chúng, phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân lao động có thể nắm được những hiểu biết khoa học, kỹ thuật; ra sức đào tạo thật nhiều cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cần thiết cho sản xuất phát triển. Chỉ có như thế, chúng ta mới xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội”⁽²⁹⁾.

Hồ Chí Minh không chỉ bàn về sự vận động, phát triển của sự vật, mà còn chỉ ra “Nguyên nhân chính của sự vật phát triển không phải ở *ngoài* sự vật, mà ở *trong* sự vật”⁽³⁰⁾, tức là phát triển từ nguyên nhân bên trong, từ nội lực là chính. Do đó, trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, Người chủ trương đem sức ta mà giải phóng cho ta.

6. Quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

Quan điểm lịch sử - cụ thể là một trong những quan điểm mang tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của chủ nghĩa duy vật biện chứng nói riêng. Cơ sở lý luận của quan điểm phát triển là nguyên lý mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển. Cả hai nguyên lý nói trên chỉ ra rằng, mỗi sự vật, hiện tượng trong quá trình tồn tại, vận động, phát triển trong những không gian, thời gian xác định, với những mối liên hệ phong phú, đa dạng, khác nhau; đồng thời bản thân mỗi sự vật là một chỉnh thể với nhiều bộ phận, yếu tố cấu thành, các bộ phận, yếu tố này cũng luôn vận động và phát triển, trong mỗi một thời điểm ở một trình độ phát triển nhất định, với những đặc trưng nhất định. Chính vì vậy, việc nhận thức các sự vật phải tính đến những điều kiện cụ thể, bối cảnh cụ thể, với những mối liên hệ cụ thể, với trình độ phát triển nhất định.

Hồ Chí Minh là người đã quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể trong mọi hoạt động, đặc biệt là vận dụng lý luận phải tính đến những điều kiện lịch sử - cụ thể. Người khẳng định: “chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”⁽³⁰⁾. Hồ Chí Minh coi trọng việc học tập kinh nghiệm của các nước, tuy nhiên, Người luôn tính đến những điều kiện lịch sử - cụ thể của nước nhà. Ngay như việc đi lên CNXH của Việt Nam cũng không thể rập khuôn con đường của các nước đi trước. Trong buổi *nói chuyện tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp II, cấp III và hội nghị sư phạm*, Người nhấn mạnh: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập

quán khác, có lịch sử địa lý khác...ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁽³²⁾.

Hồ Chí Minh cũng lưu ý rằng, lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin được khái quát, tổng kết từ thực tiễn châu Âu, trong thế kỷ XIX, do đó khi vận dụng vào các châu lục khác phải tính đến những đặc điểm lịch sử - cụ thể và cần bổ sung, phát triển, Người viết: “Dù sao thì cũng không thể cầm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được. Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại. Mác cho ta biết rằng sự tiến triển các xã hội trải qua ba giai đoạn: Chế độ nô lệ, chế độ nông nô, chế độ tư bản; và trong mỗi giai đoạn ấy, đấu tranh giai cấp có khác nhau. Chúng ta phải coi chừng!”⁽³³⁾.

Chính vì quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể nên khi vận dụng lý luận nói chung, chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn, Hồ Chí Minh luôn chú ý đến vận dụng sáng tạo, đồng thời Người cũng nhắc nhở không được rơi vào xét lại. Trong bài *Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I Trường Nguyễn Ái Quốc*, Người nhắc nhở: “Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại”⁽³⁴⁾.

7. Kết luận

Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình hoạt động cách mạng, thể hiện tập trung ở việc vận dụng sáng tạo các quan

điểm khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Nhờ có phương pháp luận đúng đắn, khoa học mà Hồ Chí Minh đã lãnh đạo Đảng và nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong quá trình học tập tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải chú trọng học tập tấm gương mẫu mực về vận dụng sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Như Người nhắc nhở: “học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta”⁽³⁵⁾. Có như vậy mới có thể nhận thức và hành động một cách đúng đắn và đem lại hiệu quả □

Ngày nhận bài: 5-8-2024; Ngày bình duyệt: 21-12-2024; Ngày duyệt đăng: 24-12-2024.

Email tác giả: nmanhhung2810@gmail.com; dinhvanthuy@gmail.com

(1), (22), (23), (34), (35) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 611, 366, 96, 97, 95.

(2), (27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sdd, tr. 419, 54.

(3), (14), (18), (19), (21), (26), (30) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sdd, tr. 127, 122, 574, 33, 123, 569, 563.

(4), (5), (6), (7), (9), (10), (12), (13), (17), (20), (24), (25), (28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sdd, tr.529, 529, 526, 530, 218, 527, 527, 291, 440, 527, 212, 586, 528.

(8), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sdd, tr. 52, 28.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sdd, tr. 317.

(16), (32) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr. 580, 391.

(29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Sdd, tr.69.

(31) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sdd, tr. 391.

(33) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Sdd, tr.509-510.